TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HS-ST
Ngày: 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí;

Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985, tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị Diệu H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2021 đến ngày 30/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh và tại ngoại đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trương Đức H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 168 đường Nguyễn Chí Thanh, Tổ 48, Khu phố 7, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 1A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Duy Khánh D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 4, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Trọng T và anh Trương Đức H là bạn với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2016, T nảy sinh ý định mượn xe của anh H rồi bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến nhà anh H tại Khu 7, phường H rồi nói với anh H cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 93L1-126.84 để đi công việc một chút rồi T trả. Anh H đồng ý cho mượn xe và đưa giấy tờ xe cho T. T điều khiển xe mô tô đi đến Tiệm cầm đồ tại xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh rồi cầm cho anh Nguyễn Thanh T với số tiền 18.000.000 đồng. Khi cầm xe, T nói với anh T là đi cầm giúp bạn và đưa cho anh T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93L1-126.84 và 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Văn Duy Khánh D. Sau khi cầm xe, T đi về và bỏ trốn.

Ngày 08/8/2016, anh H thấy T không trả xe và không liên lạc được nên đã đến Công an phường H trình báo sự việc. Công an phường H đã lập hồ sơ vụ việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một.

Ngày 09/8/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã đến tiệm cầm đồ của anh T và thu giữ số vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 93L1-126.84 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Văn Duy Khánh D.

Ngày 11/8/2016, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 93L1-126.84, trị giá 17.000.000 đồng.

Ngày 02/5/2021, T bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 93L1-126.84, là của anh Nguyễn Văn Duy Khánh D đứng tên chủ sở hữu. Anh D đã gửi chiếc xe mô tô cho anh Trương Đức H (anh rể D). Sau đó, anh H đã cho T mượn chiếc xe trên. Ngày 03/10/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao

trả lại chiếc xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân trên cho anh D.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Thanh T đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số 93L1-126.84: Anh T không biết chiếc xe mô tô trên do T chiếm đoạt của anh Trương Đức H mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét, xử lý đối với anh T và đã đề nghị Công an huyện C xử lý hành chính đối với T. Ngày 17/5/2021, bà Nguyễn Thị Diệu H (mẹ ruột T) bồi thường cho anh T 18.000.000 đồng.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 165/CT-VKS – HS ngày 10/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng T đã khai nhận: Ngày 04/6/2016, bị cáo T có ý định chiếm đoạt tài sản của anh Trương Đức H nên T đến nhà anh H tại Khu phố 7, phường H hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 93L1-126.84, trị giá 17.000.000 đồng do anh H đang

quản lý đi công vệc. Sau khi mượn xe, bị cáo đem xe đi cầm cố và bỏ trốn. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng thủ đoạn gian dối để mượn tài sản của bị hại rồi chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt 01 xe mô tô trị giá 17.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T, khi cầm cố tài sản T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có văn bản gửi Công an huyện C xem xét xử lý hành chính đối với T là có căn cứ.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/5/2021 đến ngày 30/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh